TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hiền

Bà Đỗ Thị Phương Thuý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Lê Nhật Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị C**,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/6/1990; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; chồng: Chu Thanh T1 sinh năm 1988; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/9/1986; tại: thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T3, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị H (Đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị C không phải là Đại lý của Công ty X, làm

nghề lao động tự do tại xã Đ, huyện V. Do thấy có nhiều người có nhu cầu mua số lô nên C nảy sinh ý định bán số lô trái phép cho người chơi để thu lời bất chính.
Buổi sáng ngày 21/12/2023, C gặp Trần Văn T2 trên đường. Quá trình nói chuyện cả hai bàn bạc và thống nhất việc T2 sẽ nhận ghi các số lô cho khách (làm thư ký) rồi chuyển lại cho C để hưởng tiền chênh lệch (tiền hoa hồng). C và T2 thoả thuận: mỗi điểm lô T2 bán cho khách với giá 22.000 đồng, sau đó chuyển lại cho C với giá 21.800 đồng (T2 được hưởng 200 đồng tiền hoa hồng đối với mỗi điểm lô bán được). Việc trao đổi, mua bán các số lô trái phép giữa 2 bên thông qua tin nhắn zalo. Trần Văn T2 sử dụng tài khoản zalo có tên "Quan" được đăng ký bằng số điện thoại 0898.259.384 của T2 và Nguyễn Thị C sử dụng tài khoản zalo có tên "Nguyenthichanhnn" được đăng ký bằng số điện thoại 0983.193.305 của C. Khi nhận được tin nhắn zalo chuyển các số lô mà T2 bán trái phép được cho khách đến, C sẽ xác nhận đồng ý bằng cách nhắn tin lại với nội dung là "Ok". Chanh và T2 thống nhất giá cả, tỷ lệ mua bán số lô trái phép và cách tính tỷ lệ thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày để xác định thắng thua, cụ thể như sau: Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô thì T2 bán cho khách với giá 22.000 đồng sau đó chuyển lại cho C với giá 21.800 đồng (T2 được hưởng 200 đồng tiền hoa hồng đối với mỗi điểm lô bán được cho khách). Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào theo kết quả xổ số kiến thiết miền B (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được C trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng nhân lên theo cấp số nhân nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Ngược lại, nếu số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì khách thua và C sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó (Sau khi đã trừ đi số tiền hoa hồng của T2).

Sau khi thỏa thuận với C, ngày 21/12/2023, T2 đã bán số lô trái phép cho 03 người đàn ông rồi chuyển lại cho C, cụ thể như sau:

Trong ngày 21/12/2023, khi T2 đang ở nhà thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,6m, da đen, tóc xoăn màu đen đến nhà hỏi mua số lô thì T2 đồng ý bán và thoả thuận giá mỗi điểm lô là 22.000 đồng. Người đàn ông mua của T2 các số lô gồm: số lô 26, 28 mỗi số 100 điểm; số lô 33, 00 mỗi số 50 điểm. Sau đó, T2 ghi các số lô trên vào 01 mảnh giấy (thường gọi là cáp) giao cho người mua để đối chiếu sau khi có kết quả xổ số và ghi các số này vào 01 tờ giấy để bản thân

theo dõi. Tổng số điểm lô T2 đã bán cho người đàn ông trên là 300 điểm, tương ứng với số tiền 6.600.000 đồng. Số tiền trên người đàn ông đã trả cho T2.
Tiếp đó một người đàn ông khoảng 20 tuổi, dáng người cao, gầy, tóc nhuộm màu vàng đến nhà T2 và mua của T2 các số lô gồm: số lô 00, 01, 03, 05, 06, 07, 09 mỗi số 80 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm lô. Sau đó, T2 ghi các số lô trên vào cáp, giao cho người đàn ông. Tổng số điểm lô T2 đã bán cho người đàn ông trên là 560 điểm, tương ứng với số tiền 12.320.000 đồng. Số tiền trên người đàn ông đã trả cho T2. T2 ghi các số lô vừa bán trái phép được cho khách ra tờ giấy nêu trên để theo dõi.

Sau khi khách thứ hai mua số lô của T2 đi về thì tiếp tục có có một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,75m, dáng người to béo, da trắng đến nhà T2 và mua của T2 các số lô gồm: số lô 66 với lượng 50 điểm; số lô 20, 21, 23, 25, 26 mỗi số 70 điểm; số lô 95 với lượng 50 điểm; số lô 61, 67 mỗi số 40 điểm với giá 22.000đ/1 điểm lô. Sau đó, T2 ghi các số lô trên vào cáp giao cho người đàn ông. Tổng số điểm lô T2 đã bán cho người đàn ông trên là 530 điểm, tương ứng với số tiền 11.660.000 đồng. Số tiền trên người đàn ông đã trả cho T2. T2 ghi các số lô vừa bán trái phép được cho khách ra tờ giấy nêu trên để theo dõi.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi T2 thu được tiền của khách mua số lô thì T2 chưa đưa cho C mà sử dụng số tiền này cùng với tiền của bản thân trả nợ cho anh Lê Văn K1, sinh năm 1987 trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc 31.000.00 đồng.
Đến khoảng 17 giờ 46 phút ngày 21/12/2023, T2 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số IMEI 1: 357368584014997, số IMEI 2: 357497684014993, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0385.934.337 của mình đăng nhập vào ứng dụng zalo có tên tài khoản "Q" nhắn đến tài khoản zalo có tên "Nguyenthichanhnn" của C1 02 tin với nội dung "*Lô 26 28 mới con 100đ*", "*Lô 33 00 mới con 50đ*", C sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím, số IMEI: 359761970050153, bên trong gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 0983.193.305, đăng nhập vào ứng dụng zalo có tên tài khoản "Nguyenthichanhnn" của mình, gửi tin nhắn đến tài khoản zalo có tên "Quan" là "*Ok*" tức là C đã xác nhận các số lô T2 chuyển đến. Khoảng 17 giờ 50 phút, T2 nhắn cho C 01 tin với nội dung "*Lô.00.01.03.05.06.07.09 mới con 80đ*", C nhắn tin cho T2 là "*Ok*". Khoảng 17 giờ 56 phút, T2 tiếp tục nhắn cho C 04 tin với nội dung "*Lô 66 50đ*", "*Lô..20.21.23.25.26.mc70đ*", "*Lô 95 50đ*", "*Lô 61 67 mới con 40đ*", C nhắn tin cho T2 là "*Ok*". Với các nội dung tin nhắn zalo mà T2 gửi cho C vào ngày

21/12/2023 thể hiện T2 đã bán số lô cho khách rồi chuyển lại cho C các số lô gồm: 26, 28 mỗi số với lượng 100 điểm; 33, 00, 66, 95 mỗi số với lượng 50 điểm; 00, 01, 03, 05, 06, 07, 09 mỗi số với lượng 80 điểm; 20, 21, 23, 25, 26 mỗi số với lượng 70 điểm; 61, 67 mỗi số với lượng 40 điểm.

Như vậy, tổng số lô mà T2 với vai trò là thư ký cho C đã bán trái phép 03 đối tượng ngày 21/12/2023 là 1.390 điểm tương ứng với số tiền 30.580.000 đồng. Do T2 được hưởng 278.000 đồng tiền hoa hồng (mức Chanh thỏa thuận với T2 là 200 đồng/1 điểm lô bán được), nên T2 phải chuyển trả cho C 30.302.000 đồng nhưng T2 chưa chuyển tiền.

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2023, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 có dấu hiệu tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô trái phép, Cơ quan CSĐT Công an huyện V phối hợp Công an các xã T, xã Đ tiến hành triệu tập làm việc với C và T2 thì cả hai đều thừa nhận mình có hoạt động tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô trái phép như nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng gồm:

- Nguyễn Thị C tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím, số IMEI: 359761970050153, bên trong gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 09 83.193.305.

-Trần Văn T2 tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số IMEI 1: 357368584014997, số IMEI 2: 357497684014993, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0385.934.337.

Ngày 21/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn T2, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh xám, mực màu xanh, trên vỏ có in chữ và số "matixs F0-024" - T2 khai nhận đây là chiếc bút T2 sử dụng để viết các số lô khách mua trái phép của T2 vào ngày 21/12/2023 ra giấy để theo dõi; 01 tờ giấy được xé ra từ 01 quyển vở nhãn hiệu "AN TOÀN", trên một mặt của tờ giấy này có viết các chữ và số "Ngày 21/12/2023 Lô 26-100đ 28-100đ 33-50đ 00-50đ 00-80đ 01-80đ 03-80đ 05-80đ 06-80đ 07-80đ 09-80đ 66-50đ 20-70đ 21-70đ 23-70đ 25-70đ 26-70đ 95-50đ 61-40đ 67-40đ", T2 khai nhận đây là tờ giấy T2 sử dụng để ghi các số lô T2 bán trái phép cho khách vào ngày 21/12/2023 để theo dõi.

Ngày 04/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra các Quyết định trưng cầu giám định số 39 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím của Nguyễn Thị C.

Ngày 22/01/2024, Phòng K2 Công an tỉnh V có Bản kết luận giám định số 199/KL-KTHS, đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím của Nguyễn Thị C, theo đó đã kết luận:

"- Chụp được 16 (mười sáu) ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn SMS và tin nhắn ứng dụng Zalo, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Messenger.

- Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in trong Phụ lục giám định.

Kèm theo kết luận giám định: Một phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên."

Hoàn lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tại phòng K2 Công an tỉnh V.

Qua nghiên cứu kết quả giám định đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thị C thể hiện các tin nhắn zalo vào ngày 21/12/2023 với nội dung trao đổi mua bán số lô trái phép giữa Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị can và các tài liệu chứng cứ khác. Ngoài ra còn có các tin nhắn SMS và iMessage từ các số điện thoại 0835.638.898, 0983.127.768 và tài khoản Icloud chuthanhtoanvp88@icloud.com gửi đến Nguyễn Thị C với nội dung liên quan đến việc hỏi mua các số lô, số đề trái phép. Cụ thể:

- Tin nhắn SMS từ số điện thoại 0835.638.898 với nội dung: *"đề 23 đánh hết hoa hồng vào 5tr"* gửi ngày 25/10/2022. Tin nhắn trên không được C trả lời.

- Tin nhắn iMessage từ số điện thoại 0983.127.768 với nội dung: *"Lo 48.84.98.89 mc 50đ đề 89.98 mc 200k day 34=400k"* gửi ngày 04/6/2022. Tin nhắn trên không được C trả lời.

- Tin nhắn iMessage từ tài khoản Icloud chuthanhtoanvp88@icloud.com với nội dung: "*Đề 37.73*", "*Đề kép 4 kết 44*", "*Đề 15.51 500k 09.90 mc 200k lô 15.51mc 50đ*", "*Mê ngủ. Lấy tiền tiêu vặt*" và "*Đề 33 66"* gửi ngày 12/02/2022. Các tin nhắn trên không được C trả lời.

Ngày 04/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra các Quyết định trưng cầu giám định số 40 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím của Trần Văn T2.

Ngày 22/01/2024, Phòng K2 Công an tỉnh V có Bản kết luận giám định số 200/KL-KTHS, đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím của Trần Văn T2, theo đó đã kết luận:

"- Chụp được 05 (năm) ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn SMS và tin nhắn ứng dụng Zalo, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Messenger.

- Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in trong Phụ lục giám định.

Kèm theo kết luận giám định: Một phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên."

Qua nghiên cứu kết quả giám định đối với chiếc điện thoại di động của Trần Văn T2 thể hiện các tin nhắn zalo vào ngày 21/12/2023 với nội dung trao đổi mua bán số lô trái phép giữa Trần Văn T2 và Nguyễn Thị C hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị can và các tài liệu chứng cứ khác. Ngoài ra không có tài liệu gì khác liên quan đến hành vi phạm tội.

H1 lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tại phòng K2, Công an tỉnh V.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung Bản kết luận giám định nêu trên cho các bị can Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 biết thì cả hai bị can đều đồng ý với nội dung Bản kết luận giám định và không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 21/12/2023, Trần Văn T2 đã bán số lô cho khách rồi chuyển lại cho Nguyễn Thị C thì bị cơ quan điều tra phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng ngày 21/12/2023 nên chưa tính thắng thua được với nhau. Do vậy hành vi của C và T2 đã cấu thành tội tổ chức đánh bạc với tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 30.580.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSVT ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 về tội *"Tổ chức đánh bạc",* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 phạm tội *"Tổ chức đánh bạc",* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 322, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 01 năm 05 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ

02 năm 10 tháng đến 03 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn T2 từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 4 tháng đến 02 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2, mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước. Đồng thời yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Do có mối quan hệ quen biết nên Trần Văn T2 nhận làm thư ký bán các số lô trái phép cho khách có nhu cầu rồi chuyển lại cho Nguyễn Thị C là chủ bảng lô để hưởng tiền chênh lệch (tiền hoa hồng). T2 và C thống nhất mỗi điểm lô T2 bán cho khách với giá 22.000đ, sau đó chuyển lại cho C với giá 21.800 đồng. Việc trao đổi, mua bán các số lô trái phép giữa 2 bên thông qua tin nhắn tài khoản zalo. Ngày 21/12/2023, tại nhà của Trần Văn T2, T2 bán số lô trái phép cho 03 người khách rồi chuyển cho C, cụ thể: Bán cho một người đàn ông khoảng khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,6m, da đen, tóc xoăn màu đen mua của T2 các số lô gồm: số lô 26, 28 mỗi số 100 điểm; số lô 33, 00 mỗi số 50 điểm. Tổng số điểm

lô T2 đã bán cho người đàn ông trên là 300 điểm, tương ứng với số tiền 6.600.000 đồng. Bán cho một người đàn ông khoảng khoảng 20 tuổi, dáng người cao, gầy, tóc nhuộm màu vàng mua của T2 các số lô gồm: số lô 00, 01, 03, 05, 06, 07, 09 mỗi số 80 điểm. Tổng số điểm lô T2 đã bán cho người đàn ông trên là 560 điểm, tương ứng với số tiền 12.320.000 đồng. Bán cho một người đàn ông khoảng khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,75m, dáng người to béo, da trắng đến và mua của T2 các số lô gồm: số lô 66 với lượng 50 điểm; số lô 20, 21, 23, 25, 26 mỗi số 70 điểm; số lô 95 với lượng 50 điểm; số lô 61, 67 mỗi số 40 điểm. Tổng số điểm lô T2 đã bán cho người đàn ông trên là 530 điểm, tương ứng với số tiền 11.660.000 đồng. Sau khi bán số lô cho khách, T2 sử dụng chiếc điện thoại đăng nhập vào tài khoản zalo tên "Quan" của mình, gửi tin nhắn các số lô nêu trên đến tài khoản zalo có tên "Nguyenthichanhnn" của Nguyễn Thị C, sau khi nhận được tin nhắn của T2, C gửi tin nhắn zalo cho T2 để xác nhận việc C đã đồng ý nhận mua các số lô T2 đã gửi.
Khoảng 18 giờ cơ quan điều tra phát hiện lập biên bản sự việc về hành vi bán số lô trái phép của C và T2, thu giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím, bên trong gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 0983.193.305; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0385.934.337; 01 chiếc bút bi; 01 tờ giấy T2 sử dụng để ghi các số lô T2 bán trái phép cho khách vào ngày 21/12/2023 để theo dõi.

Tổng số điểm lô T2 đã bán cho khách ngày 21/12/2023 là 1.390 điểm tương ứng với số tiền 30.580.000 đồng, số tiền này khách đã thanh toán bằng tiền mặt cho T2. T2 được hưởng 278.000 đồng tiền hoa hồng (200 đồng/1 điểm lô T2 bán được), nên T2 phải chuyển trả cho C 30.302.000 đồng. Do hành vi của T2 và C bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày nên tổng số tiền C và T2 đã tổ chức đánh bạc trong ngày 21/12/2023 là 30.580.000 đồng.
Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 đã phạm vào tội *"Tổ chức đánh bạc"* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, quy định:
"1. Người nào tổ chức đánh bạc ... trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:
...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;"

Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đánh bạc và tổ chức đánh bạc đang là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Nguyễn Thị C là chủ cái, xác nhận việc bán số lô, đưa ra quy định về tỷ lệ ăn thua nên giữ vai trò chính, chủ mưu, khởi xướng trong vụ án. Trần Văn T2 là thư ký lô, trực tiếp bán các số lô trái phép và thu tiền của khách rồi chuyển lại cho C để hưởng hoa hồng nên có vai trò là người giúp sức tích cực.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của BLHS. Trước khi phạm tôi đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì. Bản thân các bị cáo tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra đều đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội" nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C là phụ nữ khi phạm tôi đang có thai được 07 tuần 05 ngày nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 trước khi mở phiên toà đã tự nguyện nộp 50% khoản tiền phải truy thu là 15.300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002447 ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Theo quy định tại Án lệ số 48/2021/AL ngày 31/12/2021 về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "nộp lại tiền thu lợi bất chính"). Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo đều là những công dân có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng, trước khi phạm tội có

nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng mức án tù cho hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, rèn luyện bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, điều đó cũng cho thấy sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Về hình phạt chính theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt bổ sung "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo đều là người lao động tự do, có thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước với mức phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với 03 đối tượng nam giới mà Trần Văn T2 khai đến mua số lô trái phép trực tiếp tại nhà T2 vào ngày 21/12/2023. Quá trình điều tra xác định, T2 không biết những người này là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát nhưng không xác định được những người này là ai, ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0835.638.898 nhắn tin cho Nguyễn Thị C có nội dung liên quan đến mua bán số đề trái phép. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị C không biết số điện thoại của ai, ở đâu nên C không nhắn tin trả lời và không bán các số đề trái phép cho người đó. Quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao trên là anh Lê Văn N, sinh năm 1991 trú tại xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành triệu tập Lê Văn N để làm việc, tuy nhiên N không có mặt tại địa phương, hiện chưa xác định được N đi đâu, làm gì và không liên lạc được với N. Bên cạnh đó C khai nhận cũng không biết Lê Văn N, không bán trái phép số lô, số đề cho N. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0983.127.768, Nguyễn Thị C cho biết C không biết số điện thoại của ai, ở đâu nên không nhắn tin trả lời và không bán các số lô, số đề trái phép cho người đó. Quá trình điều tra xác định, chủ số thuê bao trên là chị Bùi Thị Ngọc T4, sinh năm 1980 trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được đăng ký và sử dụng từ năm 2019. Đến tháng 02/2022 chị T4 đã bị rơi mất thẻ sim này và từ đó đến

nay chị T4 không quản lý, sử dụng và đăng lý lại số điện thoại này nữa. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với tài khoản Icloud chuthanhtoanvp88@icloud.com nhắn tin gửi các số lô, số đề cho Nguyễn Thị C. Quá trình điều tra xác định, tài khoản Icloud này là của Chu Thanh T1, sinh năm 1988 - là chồng của bị can C. Vào năm 2022, anh T1 có nhắn tin gửi các số lô, số đề qua tài khoản Icloud trên cho C nhằm mục đích gợi ý C mua các số lô, số đề đó, tuy nhiên C không nhắn trả lời, không đọc các tin nhắn đó và cũng không mua các số lô, số đề trái phép mà T1 nhắn. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với anh T1 là phù hợp.

Đối với anh Lê Văn K1, quá trình điều tra xác định Trần Văn T2 trả nợ cho anh K1 số tiền 31.000.000 đồng, anh K1 không biết trong số tiền này có 30.580.000 đồng do T2 thực hiện hành vi phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh K1 là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0983.193.305 của Nguyễn Thị C và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0385.934.337 của Trần Văn T2. C và T2 đã sử dụng làm công cụ phương tiện để nhắn tin trao đổi mua bán số lô trái phép với nhau ngày 21/12/2023 nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0983.193.305 và sim điện thoại số thuê bao 0385.934.337 là tài sản hợp pháp của C và T2 nhưng C, T2 không muốn nhận lại tài sản, do vậy tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc bút bi vỏ màu xanh xám, mực màu xanh, trên vỏ có in chữ và số "matixs F0-024" của T2, được T2 sử dụng để viết các số lô tương ứng với lượng điểm mà T2 đã bán trái phép cho khách vào ngày 21/12/2023 ra giấy để theo dõi. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy được xé ra từ 01 quyển vở nhãn hiệu "AN TOÀN", trên một mặt của tờ giấy này có viết các chữ và số "Ngày 21/12/2023 Lô 26-100đ 28-100đ 33-50đ 00-50đ 00-80đ 01-80đ 03-80đ 05-80đ 06-80đ 07-80đ 09-80đ 66-50đ 20-70đ 21-70đ 23-70đ 25-70đ 26-70đ 95-50đ 61-40đ 67-40đ, được T2 sử dụng để ghi lại các số lô tương ứng với lượng điểm mà T2 đã bán trái phép cho khách vào ngày 21/12/2023. Đây là tài liệu, chứng cứ nên cần thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 30.580.000 đồng do T2 bán các số lô trái phép cho khách vào ngày 21/12/2023, T2 chưa chuyển cho C, sau đó T2 đã sử dụng trả nợ cho anh Lê Văn K1, bản thân anh K1 đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên, nên không thu hồi được số tiền này. Do vậy cần truy thu của T2 số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím thu giữ của Nguyễn Thị C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím thu giữ của Trần Văn T2;

- Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại số thuê bao 0983.193.305 và sim điện thoại số thuê bao 0385.934.337 của C và T2.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh xám, mực màu xanh, trên vỏ có in chữ và số "matixs F0-024" thu giữ của T2.

- Truy thu số tiền 30.580.000 đồng của Trần Văn T2 để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Trần Văn T2 đã tự nguyện nộp số tiền truy thu là 15.300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002447 ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường, Bị cáo T2 còn phải tiếp tục nộp số tiền truy thu là 15.280.000đồng.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị C và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ, T
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải